TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 62/2026/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 16 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 46/2026/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: chị Lê Thị H, sinh năm: xxxx
- Bị đơn: anh Bùi Hữu N, sinh năm: xxxx

Cùng nơi cư trú: tổ B, khu T, phường Q, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, thu và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Bùi Hữu N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị H và anh Bùi Hữu N cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Lê Thị H và anh Bùi Hữu N có 02 con chung là Bùi Tuấn P, sinh ngày xx tháng x năm xxxx (đã trưởng thành; không có nhược điểm về thể chất, tâm thần) và Bùi Khánh H, sinh ngày xx tháng x năm xxxx. Khi ly hôn, chị Lê Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Bùi Khánh Huyền cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Bùi Hữu N không phải cấp dưỡng cho con chung và có quyền, N vụ thăm nom con chung không ai được

cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: chị Lê Thị H và anh Bùi Hữu N tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết. Vay, nợ chung: không có.

- Về án phí: chị Lê Thị H tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Trả lại cho chị H số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0000xxx ngày xx/xx/xxxx tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 3 – Quảng Ninh;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Quảng Ninh;
- UBND phường Q, Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, vp.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thu Đông